

Số: 04 /NQ - HĐQT - CKDK

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc: Phiên họp thường kỳ Hội đồng quản trị Quý 4 năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 04 /BB-HĐQT-CKDK ngày 24/01/2025;
- Căn cứ yêu cầu hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 (Chi tiết tại Báo cáo số 12/BC-CKDK ngày 24/01/2025) với một số chỉ tiêu chính, cụ thể như sau:

STT	KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2024	% HTKH
I	Tổng doanh thu	337.18	300	112%
1	Hoạt động Dịch vụ chứng khoán	211.84	195	109%
1.1	Môi giới chứng khoán	48.88	60	81%
1.2	Lưu ký chứng khoán	8.17	7	117%
1.3	Dịch vụ tài chính	148.72	125	119%
1.4	Doanh thu khác	6.07	3	202%
2	Hoạt động đầu tư, nguồn vốn	115.60	88	131%
3	Hoạt động tư vấn	8.40	14	60%
4	Hoạt động phân tích, chỉ số	1.33	3	44%
II	Tổng chi phí	306.90	263	117%
III	Lợi nhuận khác	3.72		
IV	Lợi nhuận thực tế trước thuế, trước trích lập	41	37	111%
V	Chi phí hoạt động khác	7		
VI	Lợi nhuận ghi nhận trước thuế, trước trích lập	34		

- Tổng Doanh thu năm 2024 đạt 337.2 tỷ, hoàn thành 112% kế hoạch năm 2024 đề ra.

- Tổng chi phí đã thực hiện 306.9 tỷ, đạt 117% so với kế hoạch năm 2024. Chi phí tăng chủ yếu đến từ chi phí hoạt động môi giới và chi phí lãi vay.

- Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 41 tỷ đồng đạt 110%% kế hoạch đề ra trong năm 2024.

*** Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2024:**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024
1	Tổng tài sản	2.697 tỷ đồng
2	Tổng nguồn vốn đầu vào	1.159 tỷ đồng
3	Dư nợ Dịch vụ tài chính (Margin & UT)	1.018 tỷ đồng
4	Chỉ tiêu an toàn tài chính	222%

*** Một số nhiệm vụ trọng tâm lớn đã thực hiện:**

- **Tổng tài sản và an toàn tài chính:** Quy mô tổng tài sản năm 2024 đạt 2.600 tỷ đồng tăng trưởng 115% so với năm 2023; Tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2024 đạt 222% (cao hơn tỷ lệ quy định tối thiểu 180% của UBCKNN).

- **Sản phẩm dịch vụ:** Vận hành giải pháp kết nối các kênh giao dịch với Ngân hàng; Tiếp tục từng bước mở rộng tệp khách hàng; Thường xuyên nghiên cứu và phát triển chính sách sản phẩm đa dạng, cạnh tranh với thị trường.

- **Quản trị rủi ro:** Xây dựng chính sách rủi ro và bảng chỉ tiêu hệ số rủi ro 2024.

- **Công nghệ số:** Phối hợp Pvcombank triển khai mở tài khoản liên kết sử dụng công nghệ EKYC trên nền tảng Pvcombank tạo tiền đề gia tăng tệp khách hàng; nâng cấp hạ tầng công nghệ, chuyển đổi theo xu hướng mới đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.

- **Năng lực đội ngũ:** Xây dựng kế hoạch và thực hiện các khóa đào tạo đội ngũ kế cận, xây dựng kế hoạch chính sách đãi ngộ, cơ chế tiền lương tạo môi trường làm việc cạnh tranh với thị trường.

Điều 2. Thông qua việc giao kế hoạch kinh doanh năm 2025 (*Chi tiết tại Báo cáo số 12/BC-CKDK ngày 24/01/2025*), cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2025	% HTKH
I	Tổng doanh thu	337.18	388	115%
1	Hoạt động Dịch vụ chứng khoán	211.84	214	101%
1.1	Môi giới chứng khoán	48.88	55	113%
1.2	Lưu ký chứng khoán	8.17	7	86%
1.3	Dịch vụ tài chính	148.72	146	98%

STT	KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2025	% HTKH
1.4	Doanh thu khác	6.07	7	115%
2	Hoạt động đầu tư, nguồn vốn	115.60	153	132%
3	Hoạt động tư vấn	8.40	12.5	149%
4	Hoạt động phân tích, chỉ số	1.33	3	225%
II	Tổng chi phí	306.9	343	112%
III	Lợi nhuận khác	3.72		
VI	Lợi nhuận trước thuế, trước trích lập	34	40	118%

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025:

➤ Hiệu quả tài chính tối ưu:

- Quy mô tổng tài sản năm 2025 là 3000 tỷ tăng 20% so với năm 2024 là 2500 tỷ.
- Tỷ lệ an toàn tài chính đảm bảo tối thiểu 200% (cao hơn tỷ lệ quy định tối thiểu 180% của UBCKNN).
- Hoàn thành mục tiêu Lợi nhuận trước thuế, trước trích lập đạt 40 tỷ đồng, đẩy mạnh doanh thu từ hoạt động đầu tư – nguồn vốn chiếm trên 35% tổng doanh thu toàn Công ty.
- Mở rộng quan hệ tín dụng với các định chế tài chính tạo nguồn vốn đầu vào ổn định, chi phí thấp, tạo hình ảnh của PSI với các tổ chức tài chính.
- Quản trị hiệu quả các khoản mục chi phí.

➤ Nâng cao chất lượng dịch vụ:

- Phối hợp với PVcomBank và/hoặc Công ty thành viên để bán chéo các sản phẩm và tạo tiền đề mở rộng khách hàng tiềm năng.
- Tăng trưởng khách hàng giao dịch khi mục tiêu số lượng KHCN active tăng trưởng tối thiểu 20% so với số lượng khách hàng active năm 2024.
- Ổn định hệ thống an toàn giao dịch cho khách hàng và Công ty.

➤ Quản trị rủi ro hoạt động:

- Triển khai khung quản trị rủi ro toàn diện.
- Chủ động xây dựng việc quản lý sự biến động từ sớm, từ xa.

➤ Tăng tốc chuyển đổi số:

- Triển khai tích hợp mở tài khoản liên kết sử dụng công nghệ eKYC trên nền tảng PVCombank & thúc đẩy doanh thu kinh doanh trên nền tảng số.
- Giá trị giao dịch trên kênh số đạt 20% giá trị giao dịch cổ phiếu toàn công ty.
- Số hóa sản phẩm – quy trình, triển khai văn phòng điện tử phục vụ cho công tác vận hành và quản trị của công ty.

➤ Nâng cao năng lực đội ngũ:

- Triển khai thường xuyên các khóa đào tạo và phát triển đội ngũ về chất và lượng,

song song với việc áp dụng cơ chế chính sách đãi ngộ nhân viên hợp lý nhằm ổn định và tuyển dụng mới nhân sự.

- Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp thúc đẩy nhân sự gắn bó, đồng hành và phát triển PSI.

- Gia tăng tỷ trọng nhân sự hoàn thành chứng chỉ hành nghề lên trên 80%.

Điều 3. Giao Ban điều hành triển khai thực hiện các nội dung theo phê duyệt và chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2025. Ban Điều hành, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để giám sát, chỉ đạo thực hiện);
- Ban Điều hành (để thực hiện);
- Trưởng các đơn vị PSI (để biết);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

